

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HƯƠNG THỦY
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 29-3-2021

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi
con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG THỦY TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Thảo;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Cường và ông Phan Hùng Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thanh Thọ, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Khánh Nhac - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy, mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 132/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2020; về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hồ Thị Mỹ D, sinh năm 19...; Nơi cư trú: Số nhà X đường Y, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

- Bị đơn: Anh Lê Văn T, sinh năm 19...; Nơi cư trú: Số nhà X, đường S, phường P, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn đề ngày 09/10/2020 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn là chị Hồ Thị Mỹ D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị Mỹ D và anh Lê Văn T tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 13/8/2015 tại Ủy ban nhân dân phường P, thị xã H. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại nhà chồng ở phường P, thị xã H. Quá trình chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, anh T không lo làm ăn, không quan tâm, chăm sóc gia đình, tính tình không hợp nên vợ chồng hay cãi vã. Do đó, chị D đã về nhà bố mẹ đẻ để sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2016 cho đến nay. Vào năm 2020, chị D đã nộp đơn xin ly hôn anh T tại Tòa án nhưng được hòa giải nên chị D rút đơn. Tuy nhiên, vợ chồng không khắc phục được mâu thuẫn, chị D và anh T không thể trở về chung sống với nhau, không quan tâm gì đến nhau nên chị Hồ Thị Mỹ D yêu cầu được ly hôn với anh Lê Văn T.

Về con chung: Chị Hồ Thị Mỹ D trình bày vợ chồng có 01 người con chung

là cháu Lê Phước Trọng H, sinh ngày ...2016. Hiện nay cháu H đang ở với chị D. Chị D yêu cầu giao cháu H cho chị D được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Tại phiên tòa, chị D không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi Thông báo cho anh Lê Văn T biết việc chị D xin ly hôn nhưng trong thời hạn luật định anh T không có văn bản trình bày ý kiến. Tòa án cũng đã 02 lần Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn đều vắng mặt dù đã được tổng đạt hợp lệ nên không có lời khai trong hồ sơ vụ án và Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa ngày 15/3/2021, anh T vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào ngày 29/3/2021, đồng thời tổng đạt Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa lần thứ hai, bị đơn tiếp tục vắng mặt.

Qua xác minh tại nhà của anh Lê Văn T, bà Văn Thị T1 là mẹ đẻ anh Lê Văn T cho biết: Anh T có hộ khẩu thường trú và hiện ở tại số X, đường S, phường P, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Anh T đã nhận được các Thông báo, giấy triệu tập của Tòa án nhưng anh T không đến Tòa án được và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

** Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đảm bảo, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn vắng mặt tại các phiên họp và phiên tòa nên Tòa án giải quyết theo yêu cầu của nguyên đơn.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Hồ Thị Mỹ D được ly hôn với anh Lê Văn T; giao cháu Lê Phước Trọng H, sinh ngày/2016 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Theo Điều 177 của Bộ luật tố tụng dân sự, thì việc tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án nêu trên là hợp lệ nhưng bị đơn là anh Lê Văn T cố tình vắng mặt tại các phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được và hai lần vắng mặt tại phiên tòa. Bởi vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xem xét giải quyết các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị Mỹ D và anh Lê Văn T có đăng ký kết hôn ngày 25/7/2015 tại Ủy ban nhân dân phường P, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế trên

cơ sở tự nguyện. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị D và anh T là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, giữa chị D và anh T đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng nên chị D đã về nhà bố mẹ để đẻ sinh sống, hai vợ chồng sống ly thân nhiều năm nay từ năm 2016 cho đến nay. Chị D đã từng rút đơn xin ly hôn nhưng vẫn không khắc phục được mâu thuẫn, cuộc sống của ai người đó tự lo liệu, không quan tâm, chăm sóc cho nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng. Như vậy, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hồ Thị Mỹ D, cho chị Hồ Thị Mỹ D được ly hôn với anh Lê Văn T.

Về con chung: Chị D và anh T có 01 người con chung là Lê Phước Trọng H, sinh ngày .../2016. Hiện nay cháu H đang ở với chị D, anh T vắng mặt tại Tòa án và không có ý kiến trình bày về việc nuôi con chung, nên cần chấp nhận yêu cầu của chị D, giao cháu Lê Phước Trọng H cho chị Hồ Thị Mỹ D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị D có đủ khả năng để nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Hồ Thị Mỹ D không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hồ Thị Mỹ D phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Hồ Thị Mỹ D, chị Hồ Thị Mỹ D được ly hôn anh Lê Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Phước Trọng H, sinh ngày2016 cho chị Hồ Thị Mỹ D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi, anh T không cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Lê Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hồ Thị Mỹ D phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đồng mà chị Hồ Thị Mỹ D đã nộp theo biên lai số 001180 ngày 15/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy. Chị D đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT.Huế;
- VKSND tỉnh TT.Huế;
- VKSND thị xã Hương Thủy;
- Chi cục THADS thị xã Hương Thủy;
- Các đương sự;
- UBND phường P;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu dán án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Phương Thảo